TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 05/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Quyên.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Đoàn Văn V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S và bà Trương Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 61/2014/HSST ngày 09/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ 15/8/2014. Về tội: *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 15/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Thu H. Vắng mặt.

+ Anh Đinh Tuấn M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2018, tại khu vực nhà trọ thuộc Thôn 3, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Đoàn Văn V có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ trong ví giả da mầu đen để trong túi quần đùi phía trước bên phải của V 01 túi ni lon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, Đoàn Văn V khai là ma tuý mua về để sử dụng cho bản thân. Nên cơ quan công an lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đoàn Văn V.

Khi bắt giữ còn thu giữ của Đoàn Văn V 01 điện thoại Nokia màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 196/PC09-MT ngày 09/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,817gam (loại Methamphemine).

Quá trình điều tra: Bị cáo khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội.

* Vật chứng vụ án đã chuyển chi cục thi hành án dân sự gồm:

- Toàn bộ mẫu vật là ma tuý hoàn trả sau giám định.

- 01 điện thoại Nokia màu đen.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSLN ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đoàn Văn V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nghiện ma tuý tổng hợp từ năm 2017, nên khoảng 16 giờ ngày 05 tháng 12 năm 2018, bị cáo đi đến khu vực trường trung học cơ sở xã N mua 01 gói ma tuý của một người đàn ông tên là C với giá 500.000 đồng để sử dụng. Sáng ngày 06/12/2018 bị cáo đến thăm bạn gái ở thôn 3, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì công an bắt quả tang bị cáo cất giấu 01 gói ma tuý để sử dụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 36 đến 42 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Không phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi. Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen cũ đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đoàn Văn V tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu được, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2018, tại khu nhà trọ thuộc thôn 3, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Công an huyện Lý Nhân phối hợp với công an xã N bắt quả tang Đoàn Văn V đang cất giấu 01 gói ma tuý loại Methamphemine có khối lượng là 0,817 gam để sử dụng trái phép.

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn V đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn V là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình hình tội phạm về ma tuý thời gian qua có nhiều diễn biến gia tăng phức tạp; ma tuý là hiểm hoạ, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị cáo đã bị kết án về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 mặc dù không bị coi là có án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại nên thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa cao. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội, bà nội và ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng Huân chương - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia thu của bị cáo Đoàn Văn V không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo. Vật chứng là các chất ma tuý hoàn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác: Bị cáo Đoàn Văn V khai nhận mua ma tuý của người đàn ông không rõ họ, tên đệm, năm sinh và địa chỉ mà chỉ biết tên là C tại khu vực trường trung học cơ ở xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành xác minh về người bán ma tuý cho V nhưng chưa xác định được. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo về đối tượng bán ma tuý cho Đoàn Văn V không đầy đủ nên Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ xử lý. Công an huyện Lý Nhân tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội: *"Tàng trái phép chất ma tuý"*.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Đoàn Văn V 01 điện thoại Nokia màu đen.

- Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 196/PC09-MT của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam ghi mẫu vật ma tuý hoàn trả sau giám định ký hiệu QT01.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 29/01/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/1016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Văn V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam